

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH TUYÊN QUANG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1	2.001034.H60	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
2	1.003893.H60	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
3	1.000071.H60	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
4	1.000842.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
5	1.007918.H60	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	343/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
6	1.012605.H60	thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh (cấp tỉnh)	445/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
7	3.000299.H60	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
8	1.013224.H60	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài..	162a/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
9	1.013863.H60	Phê duyệt kế hoạch tác động vào thời tiết trong địa giới hành chính của tỉnh	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Khí tượng, thủy văn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
10	1.003640.H60	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
11	1.003101.H60	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
12	1.004155.H60	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
13	1.001292.H60	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
14	1.013907.H60	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	344/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
15	1.014453.H60	Thủ tục đề nghị hỗ trợ lãi suất vay.	1369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
16	1.014723.H60	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	205/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
17	1.014957.H60	Tuyển sinh vào trường phổ thông nội trú	581/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
18	1.000138.H60	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
19	1.000154.H60	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
20	1.000167.H60	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
21	2.000632.H60	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	162n/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
22	2.000189.H60	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	194/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
23	1.000389.H60	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	194/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
24	2.001179.H60	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	285/QĐ_UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
25	2.000134.H60	Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
26	1.005132.H60	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	162g/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
27	2.000212.H60	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	162/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
28	1.000449.H60	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	162/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
29	2.001209.H60	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	162/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
30	2.001207.H60	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	162/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
31	2.001277.H60	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	162/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
32	2.001208.H60	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận (cấp tỉnh)	162/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
33	2.001100.H60	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định (cấp tỉnh)	162/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
34	2.001501.H60	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (cấp tỉnh)	162/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
35	2.001259.H60	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	162/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
36	1.001257.H60	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
37	2.001396.H60	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
38	2.001157.H60	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
39	1.000703.H60	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
40	1.000672.H60	Công bố lại bên xe khách	464/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
41	1.002357.H60	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
42	1.001806.H60	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	162e/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
43	1.001737.H60	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
44	1.002856.H60	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
45	2.000286.H60	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
46	2.000282.H60	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
47	2.000477.H60	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
48	2.000025.H60	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
49	2.000027.H60	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
50	1.000091.H60	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
51	1.002063.H60	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
52	2.001661.H60	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	666/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
53	1.004946.H60	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Trẻ em (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
54	1.004944.H60	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trẻ em (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
55	2.001921.H60	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cố định, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
56	1.005449.H60	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	620/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
57	1.001061.H60	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	464/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
58	1.005450.H60	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	162g/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
59	1.000028.H60	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	482/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
60	1.001765.H60	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
61	1.004993.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	345/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
62	1.001751.H60	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
63	1.001777.H60	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
64	1.005210.H60	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
65	1.004088.H60	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
66	1.004036.H60	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
67	2.001711.H60	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
68	1.003970.H60	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
69	1.004002.H60	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
70	1.001714.H60	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
71	1.002982.H60	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	162n/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
72	1.001088.H60	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	162n/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
73	1.003930.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
74	2.001998.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	367/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
75	2.001659.H60	Xóa đăng ký phương tiện	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
76	1.004047.H60	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
77	2.000111.H60	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
78	2.001987.H60	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	162n/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
79	2.000894.H60	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp cấp tỉnh	345/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
80	2.000890.H60	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	345/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
81	2.000823.H60	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	345/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
82	1.000259.H60	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	162n/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
83	2.000568.H60	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	345/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
84	1.001216.H60	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp cấp tỉnh	345/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
85	1.000729.H60	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	162n/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
86	2.000555.H60	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp	345/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
87	1.001117.H60	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	345/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
88	1.000502.H60	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	162g/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
89	1.003734.H60	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	123/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
90	2.001955.H60	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	162d/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
91	1.000479.H60	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	162g/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
92	1.000464.H60	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	162g/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
93	1.000448.H60	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	162g/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
94	1.000436.H60	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	162g/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
95	1.000414.H60	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	162g/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
96	1.001248.H60	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	162h/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
97	1.002626.H60	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
98	1.001842.H60	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
99	1.001633.H60	Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, người đại diện theo pháp luật, danh sách Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	588/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
100	1.001600.H60	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
101	1.002010.H60	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	190/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
102	1.002032.H60	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	190/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
103	1.002055.H60	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	190/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
104	1.002079.H60	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	190/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
105	1.002099.H60	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	190/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
106	1.002153.H60	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
107	1.002181.H60	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	190/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
108	1.002198.H60	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	190/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
109	1.002218.H60	Hợp nhất công ty luật	190/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
110	1.002234.H60	Sáp nhập công ty luật	190/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
111	1.002398.H60	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	296/QĐ-UBND	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
112	1.002384.H60	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	296/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
113	1.002368.H60	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	296/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
114	1.000627.H60	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	296/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tư vấn pháp luật (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
115	1.000614.H60	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	296/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tư vấn pháp luật (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
116	1.000588.H60	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	296/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tư vấn pháp luật (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
117	1.000426.H60	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Tư vấn pháp luật (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
118	1.000404.H60	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	296/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tư vấn pháp luật (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
119	1.000390.H60	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	296/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tư vấn pháp luật (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
120	2.001395.H60	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	632/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
121	2.001258.H60	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	632/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
122	2.001247.H60	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	632/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
123	2.002139.H60	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
124	2.002036.H60	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	52/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Quốc tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
125	1.001493.H60	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	162n/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
126	1.001492.H60	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	162n/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
127	1.000939.H60	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	162n/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
128	2.002039.H60	Nhập quốc tịch Việt Nam ở trong nước	52/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Quốc tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
129	2.002038.H60	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	52/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Quốc tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
130	1.005136.H60	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	52/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Quốc tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
131	2.001895.H60	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	1229./QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Quốc tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
132	2.001116.H60	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Giám định tư pháp (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
133	1.002693.H60	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	1301/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
134	1.003179.H60	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
135	1.003160.H60	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	226/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
136	2.001716.H60	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
137	2.000515.H60	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
138	2.001333.H60	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	632/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
139	2.002191.H60	Phục hồi danh dự (cấp tỉnh)	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
140	2.000977.H60	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	162h/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
141	2.000970.H60	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	162h/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
142	2.000954.H60	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	162h/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
143	2.000840.H60	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	162h/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
144	2.001680.H60	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	452/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
145	2.000829.H60	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	452/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
146	2.000587.H60	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	452/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
147	2.000518.H60	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	452/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
148	2.000596.H60	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	162h/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
149	1.001233.H60	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	162h/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
150	2.000592.H60	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	452/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
151	2.001687.H60	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	452/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
152	2.002193.H60	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường (cấp tỉnh)	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
153	2.002192.H60	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp tỉnh)	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
154	1.000716.H60	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	162n/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
155	2.000908.H60	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	1227/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
156	1.004379.H60	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	162/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Bưu chính (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
157	1.004470.H60	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh)	162/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Bưu chính (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
158	1.005442.H60	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	162/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Bưu chính (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
159	1.003687.H60	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	162/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Bưu chính (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
160	1.003633.H60	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (cấp tỉnh)	162/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Bưu chính (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
161	2.001765.H60	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	162i/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
162	1.003384.H60	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	162i/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
163	1.005452.H60	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
164	2.001091.H60	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
165	2.001098.H60	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
166	1.003888.H60	Thủ tục trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa phương)	162i/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Thông tin đối ngoại (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
167	2.001171.H60	Cho phép hợp báo trong nước (địa phương)	1341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
168	2.001173.H60	Cho phép hợp báo nước ngoài (địa phương)	1341/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
169	1.003868.H60	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	1341/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
170	2.001584.H60	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương)	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
171	1.003729.H60	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (địa phương)	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
172	2.001564.H60	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (địa phương)	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
173	1.003483.H60	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	1341/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
174	1.003114.H60	Thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	1341/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
175	1.004153.H60	Cấp giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
176	2.001740.H60	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)	1029/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
177	2.001737.H60	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp tỉnh)	1029/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
178	1.002944.H60	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
179	1.002467.H60	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
180	1.001386.H60	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
181	1.003073.H60	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Mỹ phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
182	2.000997.H60	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
183	2.000993.H60	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
184	2.000972.H60	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt	1887/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
185	2.000981.H60	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
186	1.000824.H60	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (cấp tỉnh)	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
187	1.004253.H60	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
188	1.004889.H60	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	162n/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
189	2.001850.H60	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
190	1.004232.H60	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
191	1.004228.H60	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
192	1.004223.H60	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
193	1.004211.H60	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
194	1.004179.H60	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP)	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
195	1.004167.H60	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
196	1.004122.H60	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
197	2.001738.H60	Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
198	1.000049.H60	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	463/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
199	1.004283.H60	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
200	2.001770.H60	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành .	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
201	1.000987.H60	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khí tượng, thủy văn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
202	1.000970.H60	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khí tượng, thủy văn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
203	1.000943.H60	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khí tượng, thủy văn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
204	1.003006.H60	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	1442/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thiết bị y tế (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
205	1.003029.H60	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B	1442/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thiết bị y tế (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
206	1.003039.H60	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	1442/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thiết bị y tế (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
207	2.000559.H60	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
208	1.001138.H60	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
209	2.000552.H60	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
210	2.000655.H60	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
211	1.003580.H60	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
212	1.002600.H60	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	485/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Mỹ phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
213	1.003055.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Mỹ phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
214	1.003064.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Mỹ phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
215	1.000718.H60	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	162n/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
216	2.002058.H60	Xác nhận chuyên gia (cấp tỉnh)	162d/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
217	2.001631.H60	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
218	1.003838.H60	Thủ tục cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	162i/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
219	1.003793.H60	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
220	1.001495.H60	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	162n/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
221	2.001591.H60	Thủ tục cấp phép khai quật khảo cổ khẩn cấp	06/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
222	1.001123.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
223	1.001822.H60	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
224	1.002003.H60	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
225	1.003901.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	06/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
226	1.001496.H60	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	162n/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
227	2.001641.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	06/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
228	1.001833.H60	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	162i/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
229	1.001809.H60	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
230	1.001755.H60	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
231	1.001704.H60	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao)	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
232	1.001671.H60	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao)	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
233	1.004528.H60	Thủ tục công nhận điểm du lịch	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
234	2.001628.H60	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
235	2.001616.H60	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	191/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
236	2.000765.H60	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh)	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
237	2.000746.H60	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (cấp tỉnh)	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
238	1.001664.H60	Giải ngân khoản vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp (cấp tỉnh)	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
239	2.000024.H60	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	1011/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
240	1.000016.H60	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	1011/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
241	2.000005.H60	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	1011/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
242	2.002005.H60	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	1011/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
243	2.002004.H60	Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (cấp tỉnh)	1011/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
244	2.001999.H60	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
245	1.006391.H60	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
246	2.001610.H60	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
247	2.001583.H60	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
248	2.001199.H60	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
249	2.002043.H60	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	294/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
250	1.001308.H60	Thủ tục chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan ở trong nước	899/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự (Bộ Ngoại giao)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
251	2.002042.H60	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	294/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
252	2.002041.H60	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	1633/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
253	1.005169.H60	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
254	2.002011.H60	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	294/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
255	2.002009.H60	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	1633/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
256	2.002008.H60	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
257	2.001622.H60	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	1577/QĐD-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
258	2.002044.H60	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
259	1.001837.H60	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	162i/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
260	2.002069.H60	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	1633/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
261	1.001440.H60	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	191/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
262	1.003002.H60	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	147/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
263	1.004623.H60	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	191/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
264	1.004614.H60	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	191/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
265	1.004605.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
266	2.002045.H60	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
267	1.004628.H60	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	191/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
268	1.004503.H60	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	147/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
269	2.002085.H60	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	294/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
270	1.001432.H60	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	191/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
271	1.004594.H60	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	147/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
272	1.004580.H60	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	147/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
273	2.002057.H60	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	294/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
274	1.004572.H60	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	147/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
275	2.002060.H60	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	294/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
276	2.002034.H60	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	294/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
277	2.002033.H60	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	294/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
278	2.002032.H60	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	294/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
279	2.002018.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
280	2.002017.H60	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
281	2.002015.H60	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
282	2.002029.H60	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
283	2.002031.H60	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	294/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
284	2.002023.H60	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
285	2.002020.H60	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
286	2.002016.H60	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
287	2.000416.H60	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp xã hội (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
288	2.000368.H60	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	1633/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp xã hội (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
289	1.001455.H60	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	147/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
290	1.003717.H60	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	95/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
291	1.003240.H60	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	147/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
292	1.003275.H60	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	147/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
293	1.004551.H60	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	147/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
294	1.000288.H60	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
295	1.000280.H60	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
296	1.004999.H60	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
297	1.003784.H60	Thủ tục thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hoạt động mua bán quốc tế chuyên ngành văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
298	1.003743.H60	Thủ tục kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu cấp tỉnh	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
299	1.005008.H60	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
300	1.004988.H60	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
301	1.000715.H60	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
302	1.000713.H60	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
303	1.000711.H60	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
304	1.003738.H60	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
305	1.005061.H60	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	162n/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
306	1.004991.H60	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
307	2.001806.H60	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	123/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
308	1.005095.H60	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	162n/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
309	1.005142.H60	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	162n/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
310	1.005098.H60	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	123/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
311	2.001717.H60	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	162g/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công tác thanh niên (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
312	1.003999.H60	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công tác thanh niên (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
313	2.001683.H60	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	162g/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công tác thanh niên (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
314	1.000691.H60	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
315	1.005090.H60	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
316	1.003659.H60	Cấp giấy phép buôn chính (cấp tỉnh)	162/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Buôn chính (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
317	2.000046.H60	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	chất lượng sản phẩm hàng hóa (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
318	2.000609.H60	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
319	2.000619.H60	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
320	2.000631.H60	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
321	2.000309.H60	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
322	2.000191.H60	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	865/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
323	1.001158.H60	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	284/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	công nghiệp hỗ trợ (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
324	2.000110.H60	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	865/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giám định thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
325	1.005190.H60	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	865/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giám định thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
326	2.000636.H60	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
327	2.001619.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
328	2.001624.H60	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
329	2.001630.H60	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
330	2.001636.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
331	2.001646.H60	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
332	2.000664.H60	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	162b/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
333	2.000666.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
334	2.000669.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	162b/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
335	2.000672.H60	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	162b/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
336	2.000673.H60	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	162b/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
337	2.000648.H60	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	162b/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
338	2.000645.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	162b/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
339	2.000647.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	162b/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
340	2.000190.H60	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
341	2.000176.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
342	2.000167.H60	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
343	2.000637.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
344	2.000197.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
345	2.000640.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
346	2.000626.H60	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
347	2.000204.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
348	2.000622.H60	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
349	2.000662.H60	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
350	1.001441.H60	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
351	2.000665.H60	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
352	2.002166.H60	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	1212/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
353	2.000322.H60	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	1212/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
354	2.000334.H60	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	1212/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
355	2.000339.H60	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
356	1.000774.H60	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
357	2.000361.H60	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	1212/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
358	2.000272.H60	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	1212/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
359	2.000330.H60	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	1212/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
360	2.000340.H60	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	1212/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
361	2.000351.H60	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	1212/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
362	2.000362.H60	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	1212/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
363	2.000370.H60	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	1212/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
364	2.000255.H60	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	1212/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
365	2.000314.H60	Châm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	162b/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
366	2.000327.H60	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	162b/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
367	2.000347.H60	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	162b/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
368	2.000450.H60	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	162b/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
369	2.000063.H60	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	162b/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
370	1.002939.H60	Thủ tục đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới	162b/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
371	2.000229.H60	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
372	2.000210.H60	Cấp lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
373	2.000221.H60	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
374	2.000172.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
375	2.001434.H60	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	396/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
376	2.001433.H60	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
377	1.003401.H60	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
378	2.001264.H60	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
379	2.001474.H60	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
380	2.000002.H60	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
381	2.000033.H60	Thông báo hoạt động khuyến mại	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
382	2.000131.H60	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam.	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
383	2.000001.H60	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
384	2.000142.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
385	2.000136.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
386	2.000073.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
387	2.000207.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	162b/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
388	2.000201.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	162b/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
389	2.000194.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	162b/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
390	2.000187.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	162b/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
391	2.000175.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	162b/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
392	2.000196.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
393	1.000425.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
394	2.000390.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
395	2.000166.H60	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
396	2.000156.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
397	2.000387.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
398	2.000376.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
399	2.000371.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
400	2.000354.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
401	2.000279.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
402	1.000481.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
403	2.000211.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	162b/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
404	1.000444.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
405	2.000163.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
406	2.000591.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	205/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
407	2.000535.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	205/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
408	2.001322.H60	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
409	2.001292.H60	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
410	2.001313.H60	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
411	2.001300.H60	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
412	2.001384.H60	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
413	2.000180.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
414	1.003232.H60	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
415	1.003221.H60	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	431/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
416	1.003211.H60	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	431/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
417	1.003203.H60	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	431/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
418	1.003867.H60	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
419	2.001804.H60	Phê duyệt phương án, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
420	2.001791.H60	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
421	2.001401.H60	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
422	1.003870.H60	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
423	2.001796.H60	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
424	2.001795.H60	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
425	1.003880.H60	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
426	1.004427.H60	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
427	2.001793.H60	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
428	2.001426.H60	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
429	1.004385.H60	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
430	1.000084.H60	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
431	1.000081.H60	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
432	1.000045.H60	Xác nhận bảng kê lâm sản	90/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
433	1.000055.H60	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	442/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
434	1.000047.H60	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	702/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
435	1.003984.H60	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
436	1.004346.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
437	1.004363.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
438	1.003727.H60	Công nhận làng nghề truyền thống	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
439	1.003695.H60	Công nhận làng nghề	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
440	1.003712.H60	Công nhận nghề truyền thống	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
441	1.003397.H60	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
442	2.001827.H60	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	1300/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
443	2.001241.H60	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
444	2.001838.H60	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò	162c/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
445	2.001064.H60	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
446	1.005319.H60	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
447	1.001686.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	369/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
448	1.004839.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	369/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
449	1.004022.H60	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
450	1.002338.H60	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
451	2.000873.H60	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Đảng viên	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
452	1.004918.H60	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
453	1.004915.H60	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
454	1.004913.H60	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
455	1.004692.H60	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý từ 02 xã, phường trở lên và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
456	1.004359.H60	Cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
457	1.003666.H60	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác	90/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
458	1.003388.H60	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	345/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
459	1.003371.H60	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	774/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
460	1.003618.H60	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	774/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
461	1.001106.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
462	2.001496.H60	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
463	1.001778.H60	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
464	1.001029.H60	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
465	1.001008.H60	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
466	1.000963.H60	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
467	1.000922.H60	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
468	1.002022.H60	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	162i/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
469	1.002013.H60	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
470	1.003441.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
471	1.000983.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
472	1.005162.H60	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
473	1.001517.H60	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
474	1.001056.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
475	1.002445.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
476	1.002396.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
477	1.001195.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
478	1.000904.H60	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
479	1.000883.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
480	1.000830.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
481	2.002188.H60	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
482	1.000560.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
483	1.000544.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
484	1.000485.H60	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
485	1.001801.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
486	1.001229.H60	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	1577/QDD-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
487	1.001191.H60	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
488	1.001182.H60	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
489	1.001147.H60	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
490	1.001211.H60	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	162i/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
491	1.001782.H60	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
492	1.003676.H60	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	162i/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
493	1.003654.H60	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	162i/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
494	1.004650.H60	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	267/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quảng cáo (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
495	1.004645.H60	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quảng cáo (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
496	1.000660.H60	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	464/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
497	1.004923.H60	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	162c/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
498	1.004921.H60	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	128/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
499	1.004697.H60	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	1549/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
500	1.004694.H60	Công bố mở cảng cá loại I, loại II	1549/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
501	1.004344.H60	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá Việt Nam	1045/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
502	1.003681.H60	Xóa đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	128/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
503	1.003650.H60	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	128/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
504	1.003634.H60	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	128/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
505	1.003586.H60	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	128/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
506	1.003524.H60	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
507	1.003486.H60	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	1300/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
508	1.000058.H60	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
509	1.000025.H60	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	1045/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý doanh nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
510	2.002206.H60	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tin học - Thống kê (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
511	1.003490.H60	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	162i/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
512	1.005357.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
513	1.003560.H60	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	147/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động mua bán quốc tế chuyên ngành văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
514	1.001738.H60	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
515	1.001213.H60	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
516	1.001499.H60	Phê duyệt liên kết giáo dục	162n/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
517	1.001497.H60	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	162n/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
518	1.001939.H60	Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT	212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thu BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, BNN (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
519	1.002051.H60	Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT	212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thu BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, BNN (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
520	1.002179.H60	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH	212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thu BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, BNN (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
521	1.001742.H60	Giải quyết chuyển hưởng sang địa bàn khác đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng	212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thực hiện chính sách BHXH (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
522	2.000809.H60	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích	212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thực hiện chính sách BHXH (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
523	2.000693.H60	Giải quyết hưởng chế độ thai sản	212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thực hiện chính sách BHXH (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
524	2.000762.H60	Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 613/QĐ-TTg	212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thực hiện chính sách BHXH (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
525	1.001646.H60	Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Nghị định số 14/2020/NĐ-CP	212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thực hiện chính sách BHXH (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
526	1.002759.H60	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT	212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp sổ BHXH, thẻ BHYT (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
527	1.001046.H60	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
528	1.000553.H60	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
529	1.000509.H60	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tự thực hoạt động không vì lợi nhuận	162n/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
530	1.000530.H60	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
531	1.000482.H60	Chuyển đổi trường trung học nghề tự thực, trường trung cấp tự thực, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tự thực sang trường học nghề tự thực, trường trung cấp tự thực, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tự thực hoạt động không vì lợi nhuận	162n/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
532	1.004964.H60	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
533	1.007765.H60	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
534	1.006871.H60	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	1301/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
535	2.000004.H60	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
536	2.000078.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
537	2.002248.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	162/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
538	2.002249.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	162/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
539	1.001392.H60	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu (cấp tỉnh)	162/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
540	1.008003.H60	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
541	1.006780.H60	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
542	1.004539.H60	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	331/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đào tạo và Nghiên cứu khoa học (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
543	2.002169.H60	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Bảo hiểm (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
544	1.005411.H60	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo hiểm (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
545	2.002307.H60	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
546	1.008408.H60	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh	463/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
547	3.000152.H60	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
548	2.002308.H60	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
549	2.002285.H60	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
550	2.002286.H60	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
551	2.002288.H60	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
552	2.002287.H60	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
553	3.000159.H60	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	343/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
554	3.000160.H60	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	343/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
555	2.001959.H60	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
556	2.002343.H60	Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
557	2.002342.H60	Giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng tháng	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
558	2.002341.H60	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyên đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.	162g/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
559	2.002340.H60	Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp hằng tháng/một lần; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng BHYT cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng.	162g/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
560	1.002204.H60	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
561	1.008889.H60	Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	162h/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
562	1.008890.H60	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	162h/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
563	1.008904.H60	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	162h/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
564	1.008727.H60	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	588/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
565	1.008709.H60	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	296/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
566	1.009284.H60	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
567	1.008913.H60	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
568	1.008914.H60	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
569	1.008915.H60	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập	632/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
570	1.008916.H60	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh	632/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
571	1.009283.H60	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (cấp tỉnh)	632/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
572	1.003976.H60	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	226/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
573	1.004878.H60	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	226/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
574	1.009394.H60	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	345/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
575	1.006446.H60	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	162n/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
576	1.008723.H60	Chuyên đổi trường trung học phổ thông tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động; cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường trung học phổ thông tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động không vì lợi nhuận	194/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
577	1.009002.H60	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên	162n/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
578	1.009566.H60	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Mỹ phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
579	1.009642.H60	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	1011/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
580	1.009644.H60	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	1011/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
581	1.009645.H60	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	1011/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
582	1.009646.H60	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1011/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
583	1.009647.H60	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	1011/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
584	2.001594.H60	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (địa phương)	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
585	1.009748.H60	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	1299/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
586	1.010010.H60	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	1633/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
587	1.009755.H60	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý	1299/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
588	1.009756.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	1299/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
589	1.009759.H60	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	1299/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
590	1.009760.H60	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	1299/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
591	1.009770.H60	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý	1299/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
592	1.009771.H60	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
593	1.009772.H60	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
594	1.009775.H60	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện)	1299/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
595	1.009776.H60	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	162d/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
596	1.009777.H60	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	162d/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
597	1.009774.H60	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
598	1.009773.H60	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
599	3.000191	Hỗ trợ kinh phí bảo tồn gen, nhân giống tốt và chuyển giao kỹ thuật	867/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
600	3.000190	Phê duyệt Kế hoạch Hỗ trợ bảo tồn gen, nhân giống tốt và chuyển giao kỹ thuật	867/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
601	1.010497	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	2264/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
602	1.009788.H60	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	367/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
603	1.009791.H60	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	367/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
604	1.009794.H60	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	367/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
605	1.010511	Tên thủ tục: Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường bộ địa phương đang khai thác	290/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
606	1.001122.H60	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	345/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
607	1.009832.H60	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cấp tỉnh	345/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giám định tư pháp (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
608	1.010029.H60	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
609	1.003725.H60	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (địa phương)	191/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
610	3.000181.H60	Tuyển sinh trung học phổ thông	162n/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
611	1.009491.H60	Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất (cấp tỉnh)	1011/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
612	1.009492.H60	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán (cấp tỉnh)	1011/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
613	1.010630	Cho phép đón tiếp đoàn vào	2806./QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hoạt động của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu song phương (Bộ Ngoại giao)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
614	1.010629	Cho phép tổ chức đoàn ra	2806./QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hoạt động của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu song phương (Bộ Ngoại giao)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
615	2.002311.H60	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	383/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hội nghị, hội thảo quốc tế (Bộ Ngoại giao)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
616	2.002312.H60	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	383/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hội nghị, hội thảo quốc tế (Bộ Ngoại giao)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
617	2.002313.H60	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	383/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hội nghị, hội thảo quốc tế (Bộ Ngoại giao)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
618	2.002314.H60	Thủ tục cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	383/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hội nghị, hội thảo quốc tế (Bộ Ngoại giao)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
619	1.010593.H60	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực	162n/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
620	1.010594.H60	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị	162n/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
621	3.000198.H60	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	90/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
622	1.009478.H60	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành	774/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khoa học và Công nghệ (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
623	1.010727.H60	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010727)	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
624	1.010729.H60	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010729)	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
625	1.010730.H60	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010730)	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
626	1.010696.H60	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	162b/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
627	1.010707.H60	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
628	1.002046.H60	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
629	1.001577.H60	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
630	1.002286.H60	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
631	1.002268.H60	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
632	1.002334.H60	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
633	1.002861.H60	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	345/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
634	1.001023.H60	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
635	1.002877.H60	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
636	1.010772.H60	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
637	1.010773.H60	Tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước đối với trường hợp hy sinh, bị thương quy định tại điểm k khoản 1 Điều 14 và điểm k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh	481/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
638	1.010774.H60	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	787/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
639	1.010775.H60	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	620/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
640	1.010777.H60	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
641	1.010778.H60	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
642	1.010781.H60	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
643	1.010783.H60	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
644	1.010788.H60	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
645	1.010790.H60	Khám giám định phúc quyết của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
646	1.010792.H60	Khám giám định phúc quyết lần cuối của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
647	1.010801.H60	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
648	1.010802.H60	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
649	1.010803.H60	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
650	1.010804.H60	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
651	1.010805.H60	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
652	1.010806.H60	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
653	1.010807.H60	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
654	1.010808.H60	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
655	1.010809.H60	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
656	1.010810.H60	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
657	1.010811.H60	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	787/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
658	1.010812.H60	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
659	1.010813.H60	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
660	1.010814.H60	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
661	1.010815.H60	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
662	1.010816.H60	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
663	1.010817.H60	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
664	1.010818.H60	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
665	1.010819.H60	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
666	1.010820.H60	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
667	1.010821.H60	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
668	1.010822.H60	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hàng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
669	1.010823.H60	Hưởng lại chế độ ưu đãi	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
670	1.010824.H60	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
671	1.010825.H60	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
672	1.010826.H60	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
673	1.010827.H60	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
674	1.010828.H60	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
675	1.010829.H60	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	787/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
676	1.010830.H60	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
677	1.010831.H60	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh.	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
678	2.002418.H60	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
679	2.002407.H60	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	313/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
680	2.002411.H60	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	313/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
681	1.010943.H60	Thủ tục tiếp công dân cấp tỉnh	313/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tiếp công dân (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
682	2.002499.H60	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	313/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xử lý đơn thư (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
683	1.010927.H60	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn	162n/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
684	1.010928.H60	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
685	1.010935.H60	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.	162e/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
686	1.010936.H60	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	162e/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
687	1.010937.H60	Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	162e/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
688	1.010902.H60	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động buru chính (cấp Tỉnh)	162/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Buru chính (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
689	1.008127.H60	6. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
690	1.008128.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
691	1.008129.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	629/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
692	1.008126.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
693	2.000529.H60	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	397/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
694	2.001061.H60	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	397/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
695	2.001025.H60	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	397/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
696	1.002395.H60	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	397/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
697	2.001021.H60	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	397/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
698	2.002253.H60	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân.	162/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
699	2.002352.H60	Thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao	322/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Công tác lãnh sự (Bộ Ngoại giao)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
700	2.002353.H60	Thủ tục gia hạn hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (không gắn chip điện tử) tại cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao.	322/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Công tác lãnh sự (Bộ Ngoại giao)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
701	2.002354.H60	Thủ tục cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực tại cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao	322/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Công tác lãnh sự (Bộ Ngoại giao)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
702	1.007916.H60	Nộp tiền trồng rừng thay thế	90/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
703	1.011470.H60	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
704	1.011475.H60	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
705	1.011477.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
706	1.011478.H60	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
707	1.011479.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
708	1.011454.H60	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (thẩm quyền của ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện ảnh (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
709	1.009397.H60	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	1029/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
710	1.009398.H60	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	1029/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
711	1.009399.H60	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
712	1.009403.H60	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	1029/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
713	1.001376.H60	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thi đua – Khen thưởng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
714	1.001108.H60	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thi đua – Khen thưởng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
715	1.001032.H60	Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thi đua – Khen thưởng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
716	1.000971.H60	Thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thi đua – Khen thưởng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
717	1.000871.H60	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thi đua – Khen thưởng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
718	1.000564.H60	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thi đua – Khen thưởng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
719	1.009407.H60	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
720	1.008201.H60	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	1341/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
721	1.009374.H60	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
722	1.009386.H60	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	1341/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
723	2.002400.H60	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	313/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
724	2.002401.H60	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	313/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
725	2.002402.H60	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	313/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
726	2.002403.H60	Thủ tục thực hiện việc giải trình	313/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
727	2.002394.H60	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	313/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Giải quyết tố cáo (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
728	1.010026.H60	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài	1060/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
729	1.009659.H60	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	1011/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
730	1.009661.H60	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
731	1.009662.H60	Thủ tục chấm dứt hoạt động dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
732	1.009664.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	1011/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
733	1.009665.H60	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
734	1.009671.H60	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
735	1.009729.H60	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện)	1011/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
736	1.009731.H60	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	162d/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
737	1.009736.H60	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	162d/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
738	2.002479.H60	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước	162n/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
739	2.002480.H60	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài	162n/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
740	1.008891.H60	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	464/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Kiến trúc (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
741	1.008990.H60	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	464/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Kiến trúc (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
742	1.008991.H60	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	464/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Kiến trúc (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
743	1.008992.H60	Thủ tục công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	464/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Kiến trúc (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
744	1.008993.H60	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	464/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Kiến trúc (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
745	2.002478.H60	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông.	162n/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
746	1.009466.H60	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
747	1.009467.H60	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lao động, tiền lương (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
748	1.009443.H60	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
749	1.009444.H60	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
750	1.009447.H60	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
751	1.009448.H60	Thiết lập khu neo đậu	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
752	1.009449.H60	Công bố hoạt động khu neo đậu	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
753	1.009450.H60	Công bố đóng khu neo đậu	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
754	1.011518.H60	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước .	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
755	1.010733.H60	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh) (1.010733)	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
756	1.008682.H60	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	90/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
757	1.010735.H60	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (cấp tỉnh) (1.010735)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
758	1.008675.H60	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	90/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
759	2.002516.H60	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	1229./QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
760	1.011445.H60	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	162h/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
761	1.011444.H60	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	162h/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
762	1.011443.H60	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	162h/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
763	1.011442.H60	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	162h/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
764	1.011441.H60	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	162h/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
765	1.008937.H60	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	588/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
766	1.008936.H60	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	588/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
767	1.008935.H60	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	588/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
768	1.008934.H60	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	588/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
769	1.008933.H60	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	588/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
770	1.008932.H60	Chuyên đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	588/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
771	1.008931.H60	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	588/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
772	1.008930.H60	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	588/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
773	1.008929.H60	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
774	1.008928.H60	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
775	1.008927.H60	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	190/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
776	1.008926.H60	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
777	1.008925.H60	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
778	1.008906.H60	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	162h/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
779	1.008905.H60	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	162h/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
780	1.004237.H60	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (cấp tỉnh)	516/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tổng hợp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
781	1.011647.H60	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	774/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khoa học và Công nghệ (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
782	1.011671.H60	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	463/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
783	1.008989.H60	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc).	464/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Kiến trúc (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
784	1.011734	Hỗ trợ xây dựng trạm dừng chân du lịch.	1577/QDD-UBND.	Công dân Việt Nam	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
785	1.011735	Hỗ trợ xây dựng sản phẩm du lịch mạo hiểm	1577/QDD-UBND.	Công dân Việt Nam	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
786	1.011675.H60	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	159/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức	Giám định tư pháp (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
787	2.002544.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	285/QĐ_UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
788	2.002546.H60	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	285/QĐ_UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
789	2.002548.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	285/QĐ_UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
790	1.011769.H60	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
791	1.011937.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	162/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
792	1.011938.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	162/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
793	1.011939.H60	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	162/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
794	1.012091.H60	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	162g/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
795	1.012080.H60	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	1029/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
796	1.012082.H60	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	1029/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
797	1.012081.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
798	1.002798.H60	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
799	1.001623.H60	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
800	1.006412.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	162i/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hợp tác quốc tế (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
801	1.001082.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	162i/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hợp tác quốc tế (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
802	1.001091.H60	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	162i/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hợp tác quốc tế (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
803	2.002593.H60	Đề nghị đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp tỉnh	162n/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
804	1.011999.H60	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
805	1.012000.H60	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
806	1.012001.H60	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
807	1.012002.H60	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
808	1.012003.H60	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	159/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
809	1.012004.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	159/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
810	1.012294.H60	Kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong khám bệnh, chữa bệnh	331/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đào tạo và Nghiên cứu khoa học (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
811	1.012295.H60	Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch.	331/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đào tạo và Nghiên cứu khoa học (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
812	1.012281.H60	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
813	1.012256.H60	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
814	1.012271.H60	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
815	1.012272.H60	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
816	1.012273.H60	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
817	1.012275.H60	Đăng ký hành nghề	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
818	1.012276.H60	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
819	1.012278.H60	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
820	1.012279.H60	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
821	1.012280.H60	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	537/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
822	1.012257.H60	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
823	1.012258.H60	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
824	1.012260.H60	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
825	1.012261.H60	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
826	1.012262.H60	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
827	1.012289.H60	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	713/QĐ-UBND.	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
828	1.012290.H60	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
829	1.012291.H60	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
830	1.012292.H60	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
831	1.012299.H60	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
832	1.012300.H60	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
833	1.012301.H60	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
834	1.012353.H60	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	285/QĐ_UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
835	2.002603.H60	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất (cấp tỉnh)	1299/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
836	1.012415.H60	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	71/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
837	1.012416.H60	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	71/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
838	1.012417.H60	Cấp lại giấy chứng nhận lương y	71/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
839	1.012418.H60	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	71/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
840	1.012419.H60	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	71/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
841	2.002604.H60	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	162b/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
842	2.002605.H60	Sửa đổi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	162b/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
843	2.002606.H60	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	162b/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
844	2.002607.H60	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	162b/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
845	2.002608.H60	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	162b/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
846	3.000256.H60	Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
847	3.000257.H60	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	1696/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
848	2.002615.H60	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
849	2.002616.H60	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
850	2.002617.H60	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
851	1.012427.H60	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Cụm Công nghiệp (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
852	1.012471.H60	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Nghề thủ công mỹ nghệ (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
853	1.012422.H60	Đề nghị xét tặng Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Thi đua, khen thưởng (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
854	1.012413.H60	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	631/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
855	1.008923.H60	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm)	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
856	1.008924.H60	Bổ nhiệm lại Thừa phát lại	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
857	1.008922.H60	Bỏ nhiệm Thừa phát lại	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
858	1.000828.H60	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
859	1.000688.H60	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
860	1.002374.H60	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Trung Quốc	159/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
861	1.012500.H60	Tam dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
862	1.012501.H60	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
863	1.012503.H60	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
864	1.012504.H60	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
865	1.002381.H60	Giới thiệu đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Việt Nam	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
866	1.008624.H60	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
867	1.012567.H60	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
868	1.012672.H60	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (Cấp Tỉnh)	445/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
869	1.012664.H60	thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	162m/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
870	1.012661.H60	thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	445/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
871	1.012659.H60	thủ tục đăng ký thuyền chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xoá án tích (cấp tỉnh)	162m/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
872	1.012658.H60	thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại việt nam (cấp tỉnh)	162m/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
873	1.012657.H60	thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại việt nam (cấp tỉnh)	791/QĐ-UBND..	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
874	1.012656.H60	thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại việt nam trong địa bàn một tỉnh (cấp tỉnh)	162m/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
875	1.012653.H60	thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại việt nam đến địa bàn tỉnh khác (cấp tỉnh)	162m/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
876	1.012648.H60	thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào việt nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh (cấp tỉnh)	162m/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
877	1.012646.H60	thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	162m/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
878	1.012645.H60	thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	162m/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
879	1.012641.H60	thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	445/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
880	1.012639.H60	thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương (cấp tỉnh)	445/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
881	1.012637.H60	thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức (cấp tỉnh)	445/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
882	1.012632.H60	thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	445/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
883	1.012629.H60	thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo (cấp tỉnh)	445/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
884	1.012628.H60	thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	445/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
885	1.012616.H60	thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo (cấp tỉnh)	162m/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
886	1.012607.H60	thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh (cấp tỉnh)	445/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
887	1.012606.H60	thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh (cấp tỉnh)	445/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
888	1.012687.H60	Điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
889	1.012689.H60	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	343/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
890	1.012690.H60	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	343/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
891	1.012692.H60	Điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	343/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
892	1.012735.H60	Hiệp thương giá	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý giá (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
893	1.012744.H60	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý giá (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
894	1.012756.H60	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	442/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
895	1.012766.H60	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
896	1.012784.H60	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
897	1.012786.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	873/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
898	1.012790.H60	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
899	1.012791.H60	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
900	1.012821.H60	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	442/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
901	1.012781.H60	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	873/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
902	1.012793.H60	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	442/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
903	1.012782.H60	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	873/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
904	1.012785.H60	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	873/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
905	1.012787.H60	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	873/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
906	1.012789.H60	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
907	1.012783.H60	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	873/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
908	1.012805.H60	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
909	1.012832.H60	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	629/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
910	1.012833.H60	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	629/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
911	1.012834.H60	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	629/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
912	1.012835.H60	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	629/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
913	2.002665.H60	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
914	2.002666.H60	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
915	2.002667.H60	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
916	1.012921.H60	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
917	1.012996.H60	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	345/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
918	1.012995.H60	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	345/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
919	1.012994.H60	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
920	3.000291.H60	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	1696/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
921	1.012929.H60	thủ tục thành lập hội (cấp tỉnh).	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
922	1.012942.H60	thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội (cấp tỉnh)	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
923	1.012943.H60	thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội (cấp tỉnh)	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
924	1.012945.H60	thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội (cấp tỉnh).	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
925	1.012927.H60	thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội (cấp tỉnh).	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
926	1.012946.H60	thủ tục hội tự giải thể (cấp tỉnh).	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
927	1.012947.H60	thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện (cấp tỉnh).	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
928	1.012948.H60	thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn (cấp tỉnh)	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
929	1.012990.H60	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
930	1.012993.H60	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	162e/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
931	2.002679	Hỗ trợ Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài (tại Trung Quốc và Hàn Quốc theo Thỏa thuận địa phương) và đi làm việc ngoài tỉnh	652/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
932	1.012890.H60	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	159/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
933	1.012891.H60	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	159/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
934	1.012892.H60	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
935	1.012882.H60	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
936	1.012883.H60	Chuyên đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
937	1.012884.H60	Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
938	1.012885.H60	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
939	1.012886.H60	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
940	1.012887.H60	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
941	1.012900.H60	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
942	1.012901.H60	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
943	1.012902.H60	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
944	1.012903.H60	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
945	1.012904.H60	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
946	1.012897.H60	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
947	1.012898.H60	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
948	1.012893.H60	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	159/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
949	1.012894.H60	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
950	1.012895.H60	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
951	1.012896.H60	Cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
952	1.012905.H60	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
953	1.012906.H60	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
954	1.012907.H60	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
955	1.012910.H60	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
956	1.013060	Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh theo Nghị định định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ	46.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
957	1.013004.H60	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện lực (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
958	1.013005.H60	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện lực (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
959	2.002676.H60	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện lực (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
960	1.013058.H60	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
961	3.000297.H60	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
962	3.000298.H60	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
963	3.000300.H60	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
964	3.000301.H60	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
965	3.000302.H60	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
966	3.000303.H60	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
967	3.000304.H60	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
968	3.000305.H60	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
969	3.000306.H60	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
970	1.012944.H60	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông	162n/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
971	1.012953.H60	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	162n/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
972	1.012954.H60	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
973	1.012955.H60	Sáp nhập, chia, tách trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
974	1.012956.H60	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
975	3.000315.H60	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
976	3.000316.H60	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
977	3.000317.H60	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
978	1.012988.H60	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
979	1.012958.H60	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
980	1.012959.H60	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
981	1.012960.H60	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	162n/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
982	1.013105.H60	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
983	1.013110.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
984	1.001322.H60	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
985	1.001296.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
986	1.013061.H60	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	464/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
987	1.013230.H60	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	189/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
988	1.013034.H60	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
989	1.013035.H60	Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng không tiếp tục tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
990	1.013036.H60	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
991	1.013037.H60	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiệm các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
992	1.004070.H60	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
993	1.004062.H60	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
994	1.009249.H60	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Thi đua, khen thưởng (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
995	1.001396.H60	Cung cấp thuốc phóng xạ	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
996	1.013276.H60	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
997	1.013277.H60	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
998	1.013274.H60	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
999	1.000314.H60	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1000	1.013239.H60	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	189/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1001	1.013234.H60	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	189/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1002	1.013236.H60	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	189/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1003	1.013238.H60	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	189/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1004	1.013231.H60	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	189/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1005	1.013233.H60	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	189/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1006	1.013235.H60	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/dự án)	295/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1007	1.013237.H60	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	295/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1008	1.013217.H60	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	295/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1009	1.013219.H60	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	295/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1010	1.013222.H60	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài..	162a/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1011	2.002724.H60	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	162/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1012	1.013260.H60	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1013	1.013261.H60	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1014	1.003135.H60	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1015	2.002728.H60	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	331/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1016	2.002731.H60	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	331/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1017	2.002729.H60	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	331/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1018	2.002732.H60	Thủ tục Chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	331/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1019	1.013338.H60	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	162n/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1020	1.013259.H60	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1021	1.013337.H60	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1022	1.013394.H60	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Điện lực (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1023	1.013395.H60	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Điện lực (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1024	1.001976.H60	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1025	1.004508.H60	Cấp giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1026	1.002001.H60	Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1027	1.013401.H60	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1028	1.013411.H60	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1029	1.013412.H60	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1030	1.013416.H60	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1031	1.013417.H60	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1032	1.013418.H60	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1033	1.013419.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1034	1.013421.H60	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1035	1.013420.H60	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1036	1.013398.H60	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1037	1.013399.H60	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1038	1.013400.H60	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1039	2.002738.H60	Gia hạn giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1040	1.013456.H60	Thủ tục cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật không nhằm mục đích kinh doanh cấp tỉnh	162i/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1041	2.002739.H60	Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng (địa phương)	162i/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1042	2.002750.H60	Công bố Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1043	3.000410.H60	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	1696/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1044	1.013634.H60	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	632/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1045	1.013635.H60	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	632/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1046	1.007623.H60	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1047	3.000251.H60	Thủ tục xác định xe thuộc trường hợp không chịu phí được trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thuế (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1048	3.000252.H60	Thủ tục xác định xe tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	Thuế (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1049	3.000255.H60	Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Thuế (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1050	2.001225.H60	Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến	632/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1051	1.013644.H60	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh	463/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1052	2.002711.H60	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	1673/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1053	1.013652.H60	Thủ tục hành chính cấp tỉnh: Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Khoáng sản (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1054	2.000729.H60	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1055	2.000451.H60	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	194/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1056	2.000680.H60	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định cho phép thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	194/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1057	1.001501.H60	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện	194/QĐ-UBND	Người nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1058	2.000545.H60	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ	194/QĐ-UBND	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1059	1.008720.H60	Chuyên đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	194/QĐ-UBND	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1060	1.008721.H60	Chuyên đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	194/QĐ-UBND	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1061	1.013751.H60	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1062	1.013752.H60	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục hoạt động trở lại	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1063	1.013753.H60	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1064	1.013754.H60	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1065	1.013755.H60	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1066	1.013756.H60	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục hoạt động trở lại	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1067	1.013757.H60	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1068	1.013758.H60	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1069	1.013759.H60	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thục	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1070	1.013760.H60	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1071	1.013761.H60	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1072	1.013762.H60	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1073	1.013763.H60	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1074	1.013764.H60	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1075	3.000465.H60	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	123/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1076	3.000466.H60	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1077	1.013723.H60	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn, vệ sinh lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1078	1.013745.H60	Xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1079	1.013727.H60	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên .	481/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1080	1.013728.H60	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1081	1.013729.H60	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài .	481/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1082	1.013730.H60	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	481/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1083	1.013731.H60	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài .	204/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1084	1.013732.H60	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	481/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1085	1.013733.H60	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng .	481/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1086	1.013790.H60	Thủ tục tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	1341/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1087	2.002772.H60	Thủ tục cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	1341/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1088	2.002773.H60	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	1341/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1089	1.008628.H60	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1090	1.003915.H60	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1091	1.000802.H60	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đấu giá tài sản (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1092	2.000822.H60	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	162h/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1093	2.000819.H60	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài	162h/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1094	1.008885.H60	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài	162h/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1095	1.008886.H60	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	162h/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1096	1.001609.H60	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	162h/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1097	1.008887.H60	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	162h/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1098	1.008888.H60	Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	162h/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Trọng tài thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1099	1.013859.H60	Cấp thẻ công chứng viên	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1100	1.013830.H60	Cấp lại Thẻ công chứng viên	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1101	1.013832.H60	Thu hồi Thẻ công chứng viên	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1102	1.013834.H60	Thành lập Văn phòng công chứng	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1103	1.013835.H60	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1104	1.013836.H60	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1105	1.013837.H60	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1106	1.013839.H60	Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1107	1.013840.H60	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1108	1.013842.H60	Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1109	1.013843.H60	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1110	1.013846.H60	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1111	1.013848.H60	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1112	1.011047.H60	Kế hoạch mua/mua bổ sung/đơn đề nghị mua tem điện tử thuốc lá hoặc tem điện tử rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thuế (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1113	1.011049.H60	Thông báo mất, cháy/kết quả hủy tem điện tử thuốc lá hoặc tem điện tử rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thuế (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1114	1.011046.H60	Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng tem điện tử	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thuế (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1115	1.011051.H60	Đề nghị chuyển số lượng tem còn tồn khi sáp nhập, chia, tách/chuyển cơ quan thuế quản lý tem điện tử thuốc lá hoặc tem điện tử rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thuế (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1116	3.000448.H60	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế loại A, B	713/QĐ-UBND.	Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thiết bị y tế (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1117	3.000449.H60	Công bố đối với nguyên liệu sản xuất thiết bị y tế, chất ngoại kiểm chứa chất ma túy và tiền chất	1442/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thiết bị y tế (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1118	1.013851.H60	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1119	1.013855.H60	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	1416/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1120	1.013858.H60	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1121	1.013862.H60	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1122	1.013857.H60	Chi định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1123	1.013854.H60	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1124	1.013850.H60	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1125	1.013841.H60	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á-Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025.	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1126	1.013829.H60	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu.	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1127	1.013892.H60	Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1128	1.013871.H60	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần.	1442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giám định (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1129	1.013876.H60	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần.	1442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giám định (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1130	3.000179.H60	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	90/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1131	1.013743.H60	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đăng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ, sỹ quan thuộc lực lượng vũ trang (công an, quân đội)	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1132	1.013744.H60	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý	162g/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1133	1.013746.H60	Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng.	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1134	1.013747.H60	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1135	1.013748.H60	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ.	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1136	1.013749.H60	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Gionevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1137	1.013698.H60	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	1341/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1138	1.013699.H60	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	1341/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1139	1.013700.H60	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	1341/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1140	1.013701.H60	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	1341/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Xuất Bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1141	1.008921.H60	Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thừa phát lại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1142	1.005464.H60	Đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	296/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1143	1.003198.H60	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi	226/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1144	1.008614.H60	Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1145	1.001928.H60	Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài	190/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Luật sư (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1146	1.013040.H60	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1147	3.000447.H60	Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thiết bị y tế (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1148	1.013824.H60	Cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đủ điều kiện kiểm tra và công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh.	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đào tạo và Nghiên cứu khoa học (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1149	1.013932.H60	Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của nhà nước.	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1150	1.013934.H60	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	481/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1151	1.013937.H60	Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt.	481/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1152	1.013781.H60	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	1341/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1153	1.013782.H60	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	1341/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1154	1.013783.H60	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	1341/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1155	1.013784.H60	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	1341/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1156	1.013785.H60	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	1341/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1157	1.013786.H60	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	1341/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1158	1.013787.H60	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	1341/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1159	1.013788.H60	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	1341/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1160	1.013789.H60	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	1341/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1161	1.013801.H60	Thủ tục cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu (địa phương)	162i/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1162	1.013803.H60	Bổ nhiệm công chứng viên	982/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1163	1.013804.H60	Bổ nhiệm lại công chứng viên	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1164	1.013805.H60	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1165	1.013807.H60	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1166	1.013806.H60	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1167	1.013808.H60	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1168	2.001130.H60	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với người đề nghị là công dân Việt Nam	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1169	1.002681.H60	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với người đề nghị là luật sư nước ngoài, kiểm toán viên là người nước ngoài	632/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1170	2.001117.H60	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp chứng chỉ bị mất hoặc bị hư hỏng không thể sử dụng được	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1171	1.013810.H60	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1172	1.013812.H60	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1173	3.000444.H60	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1174	1.013849.H60	Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1175	1.013852.H60	Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1176	1.013853.H60	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1177	1.013856.H60	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1178	1.013814.H60	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1179	1.013815.H60	Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1180	1.013817.H60	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1181	1.013820.H60	Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1182	3.000424.H60	Chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý tài sản công (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1183	3.000425.H60	Khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị theo phương thức cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác (đối với tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia)	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý tài sản công (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1184	3.000429.H60	Điều chuyển tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý tài sản công (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1185	3.000434.H60	Sử dụng tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị được đầu tư theo phương pháp đối tác công tư	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý tài sản công (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1186	1.013838.H60	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế.	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1187	1.013847.H60	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế (CFS).	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1188	1.013860.H60	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	162e/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1189	1.013864.H60	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	162e/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1190	1.013878.H60	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III.	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1191	1.013884.H60	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn.	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1192	1.013893.H60	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất.	713/QĐ-UBND.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1193	1.013865.H60	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm.	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1194	1.013872.H60	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế .	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1195	1.013880.H60	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ .	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1196	1.013881.H60	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng .	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1197	1.013869.H60	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1198	1.013873.H60	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm kháng định HIV dương tính.	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1199	1.013879.H60	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm kháng định HIV dương tính.	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1200	1.013890.H60	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	162e/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1201	1.013866.H60	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế..	713/QĐ-UBND.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1202	1.013874.H60	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế .	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1203	1.013887.H60	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế .	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1204	1.013891.H60	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế .	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1205	1.013895.H60	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế .	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1206	1.013867.H60	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế .	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1207	1.013868.H60	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất.	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1208	1.013898.H60	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất) .	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1209	1.013894.H60	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1210	1.013883.H60	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu .	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1211	1.013886.H60	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1212	1.013889.H60	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1213	1.013896.H60	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá.	162e/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1214	1.013861.H60	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khí tượng, thủy văn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1215	1.013223.H60	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình	162a/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1216	1.013216.H60	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1217	1.013218.H60	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1218	1.009465.H60	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1219	1.001223.H60	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1220	2.002001.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	367/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1221	1.000940.H60	Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1222	1.007949.H60	Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1223	1.000892.H60	Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1224	2.000378.H60	Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1225	1.013466.H60	Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1226	1.013467.H60	Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1227	1.013468.H60	Chấm dứt hoạt động tàu lặn	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1228	1.001870.H60	Đổi tên cảng cạn	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1229	1.000321.H60	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1230	1.001666.H60	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1231	1.001692.H60	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1232	1.010702.H60	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1233	1.010704.H60	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1234	1.002829.H60	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1235	1.002817.H60	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1236	1.002847.H60	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1237	1.000302.H60	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1238	1.001725.H60	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1239	1.001717.H60	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1240	1.013769.H60	chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1241	1.013777.H60	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	159/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1242	2.001236.H60	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	277/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1243	1.003971.H60	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1244	1.004261.H60	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1245	1.004259.H60	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1246	1.005040.H60	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
1247	2.000795.H60	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo	159/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1248	1.013779.H60	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1249	1.013780.H60	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1250	1.007926.H60	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	277/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1251	1.007927.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1252	1.007929.H60	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1253	1.013778.H60	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1254	1.007928.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1255	1.007998.H60	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	442/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1256	1.003395.H60	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu	90/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1257	1.012071.H60	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1258	1.012064.H60	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	277/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1259	1.010090.H60	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để được hưởng chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1260	2.000140.H60	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	865/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	An toàn vệ sinh lao động (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1261	2.000066.H60	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	865/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	An toàn vệ sinh lao động (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1262	1.012073.H60	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1263	1.012070.H60	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1264	1.012072.H60	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1265	1.012063.H60	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	277/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1266	1.012062.H60	Cấp giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1267	1.007999.H60	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định lưu hành giống cây trồng).	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1268	1.007994.H60	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại.	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1269	2.000604.H60	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	chất lượng sản phẩm hàng hóa (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1270	2.001675.H60	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1271	2.001665.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1272	1.003390.H60	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng	865/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thương mại điện tử (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1273	1.013799.H60	Lấy ý kiến về tác động của công trình khai thác nước	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1274	2.001424.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1275	1.000491.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	1212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1276	1.000510.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	1212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1277	1.005184.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1278	1.000880.H60	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	865/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thương mại điện tử (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1279	2.000243.H60	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng	865/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thương mại điện tử (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1280	2.001573.H60	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1281	1.003705.H60	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1282	2.000324.H60	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý bán hàng đa cấp (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1283	1.003977.H60	Cấp giấy phép phân phối rượu	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1284	1.005376.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1285	2.000026.H60	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1286	2.000133.H60	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài.	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1287	1.000649.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	1212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1288	1.005372.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1289	1.000706.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1290	2.000146.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	1212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1291	1.000387.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	1212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1292	1.000376.H60	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	865/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1293	1.000361.H60	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	865/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1294	2.000129.H60	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	865/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1295	1.000358.H60	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	865/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1296	1.000168.H60	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	865/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Thương mại quốc tế (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1297	1.001419.H60	Cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1298	1.000350.H60	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	865/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1299	1.005405.H60	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1300	1.005406.H60	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	865/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1301	1.003438.H60	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	162b/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1302	1.003992.H60	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1303	1.004007.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1304	1.001062.H60	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	865/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1305	1.000957.H60	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1306	1.000905.H60	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1307	1.000890.H60	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1308	1.004181.H60	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1309	2.001758.H60	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1310	1.000551.H60	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1311	1.000477.H60	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	865/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1312	1.004021.H60	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1313	1.013989.H60	Cấp thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	162b/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	chất lượng sản phẩm hàng hóa (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1314	1.013990.H60	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	162b/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	chất lượng sản phẩm hàng hóa (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1315	1.000998.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1316	1.000965.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1317	1.000400.H60	Cấp chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	1675/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1318	1.000264.H60	Đăng ký xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản	865/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1319	1.013819.H60	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1320	1.013877.H60	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1321	1.013885.H60	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1322	1.013912.H60	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1323	1.013897.H60	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1324	1.013899.H60	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	344/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1325	1.013900.H60	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	344/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1326	1.008122.H60	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1327	3.000128.H60	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1328	3.000129.H60	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1329	1.011032.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1330	3.000482.H60	Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1331	3.000479.H60	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1332	3.000483.H60	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1333	3.000477.H60	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1334	3.000475.H60	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1335	3.000480.H60	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1336	3.000485.H60	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1337	3.000481.H60	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1338	3.000478.H60	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1339	3.000476.H60	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1340	3.000487.H60	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1341	3.000486.H60	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1342	3.000484.H60	Thủ tục đăng ký cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1343	2.000147.H60	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	162b/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	chất lượng sản phẩm hàng hóa (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1344	1.001271.H60	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1345	2.000618.H60	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1346	2.000613.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1347	1.000878.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1348	2.000401.H60	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1349	2.000251.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1350	2.000628.H60	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1351	2.000624.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1352	1.000363.H60	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	497/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1353	2.001682.H60	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1354	1.003951.H60	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1355	2.001660.H60	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	865/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1356	1.003860.H60	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	865/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1357	2.001595.H60	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	865/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1358	1.003929.H60	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1359	2.000117.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1360	2.000115.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	865/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1361	1.000475.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	865/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1362	1.000455.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	865/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1363	1.000742.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	865/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1364	2.000304.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	865/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1365	1.000709.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1366	1.000704.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1367	1.000667.H60	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1368	1.000981.H60	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1369	1.000948.H60	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1370	1.000911.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1371	2.000209.H60	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1372	1.000162.H60	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1373	1.000172.H60	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1374	1.000949.H60	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	162b/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1375	1.001338.H60	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	885/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1376	1.001323.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	885/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1377	2.000598.H60	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	885/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1378	1.013903.H60	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	712/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1379	1.013901.H60	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	712/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1380	1.013905.H60	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	344/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1381	1.013904.H60	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	344/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1382	1.013909.H60	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	712/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1383	1.013976.H60	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	344/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1384	1.013906.H60	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	344/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1385	1.013911.H60	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá.	344/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1386	1.013910.H60	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá	344/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1387	1.013902.H60	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	344/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1388	1.013908.H60	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	712/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1389	2.002793.H60	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1390	2.002792.H60	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1391	2.002785.H60	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1392	2.002775.H60	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1393	2.002776.H60	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1394	2.002780.H60	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1395	1.013935.H60	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1396	2.002791.H60	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1397	2.002777.H60	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1398	2.002781.H60	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1399	2.002783.H60	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1400	2.002788.H60	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1401	2.002784.H60	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1402	2.002778.H60	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	162/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1403	2.002782.H60	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1404	2.002789.H60	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1405	2.002786.H60	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1406	2.002779.H60	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1407	2.002787.H60	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1408	2.002790.H60	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tần số vô tuyến điện (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1409	3.000463.H60	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	441/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1410	3.000450.H60	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	441/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1411	3.000452.H60	Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị chấm dứt của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	441/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1412	3.000130.H60	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1413	1.011031.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1414	1.002549.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1415	1.013825.H60	Chuyên hình thức giao đất, cho thuê đất	873/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1416	1.001104.H60	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	1212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1417	1.004191.H60	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1418	1.004756.H60	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1419	1.013888.H60	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1420	3.000127.H60	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1421	1.013916.H60	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	799/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1422	1.013919.H60	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	799/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1423	1.013958.H60	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1424	1.013972.H60	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, cấp lại phó bản giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1425	1.013966.H60	Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1426	1.013956.H60	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1427	1.013955.H60	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1428	1.013968.H60	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	799/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1429	1.013925.H60	Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1430	1.013928.H60	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	799/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1431	1.013924.H60	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	799/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1432	1.013970.H60	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1433	1.013973.H60	Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1434	1.013922.H60	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1435	1.013959.H60	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1436	1.013954.H60	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	799/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1437	1.013942.H60	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	799/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1438	1.013974.H60	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1439	1.008125.H60	Giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1440	1.003703.H60	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1441	1.008124.H60	Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1442	1.013961.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao-	285/QĐ_UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1443	1.013969.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân.	285/QĐ_UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1444	1.013964.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức.	285/QĐ_UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1445	1.013960.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân	285/QĐ_UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1446	1.013957.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức	162/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1447	1.013927.H60	Thủ tục Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ -	162/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1448	1.013918.H60	Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ -	162/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1449	1.013944.H60	Thủ tục Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư -	285/QĐ_UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1450	3.000474.H60	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân (đối với các giải thưởng do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã - hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, Hội, Hiệp hội ở Trung ương, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố tổ chức)	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1451	1.002432.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin) trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1452	2.002794.H60	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển	443/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1453	2.002795.H60	Cấp giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao	443/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1454	1.013831.H60	Đăng ký biến động QSDĐ, quyền SHTS gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi QSDĐ nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho QSDĐ, quyền SHTS gắn liền với đất, góp vốn bằng QSDĐ, quyền SHTS gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại QSDĐ trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	873/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1455	1.013833.H60	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1456	1.013980.H60	Đăng ký biên động đôi với trường hợp thay đổi QSDĐ, quyền SHTS gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; QSDĐ xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng QSDĐ là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận QSDĐ, quyền SHTS gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận QSDĐ, quyền SHTS	873/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1457	1.013995.H60	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký	873/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1458	1.013947.H60	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1459	2.001730.H60	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1300/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1460	1.002996.H60	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	1300/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1461	1.004794.H60	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	519/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1462	1.004683.H60	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1463	1.013826.H60	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	873/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1464	1.013827.H60	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa.	873/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1465	1.013823.H60	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	873/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1466	1.013977.H60	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	873/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1467	1.013988.H60	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1468	1.013993.H60	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	873/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1469	1.013945.H60	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	873/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1470	1.013992.H60	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	873/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1471	1.013994.H60	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	873/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1472	1.013946.H60	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	873/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1473	1.008672.H60	Phê duyệt Phương án khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên	90/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1474	1.004150.H60	Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1475	2.001726.H60	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1300/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1476	1.003058.H60	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1300/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1477	2.001254.H60	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	1300/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1478	1.004117.H60	Đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1479	1.003082.H60	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025: 2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025: 2005	442/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1480	1.003851.H60	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu hoặc để hợp tác quốc tế)	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1481	1.004096.H60	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1482	1.003111.H60	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	1300/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1483	2.001694.H60	Cấp, cấp lại Giấy phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm	519/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1484	1.004943.H60	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản	442/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1485	1.001613.H60	Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần	758/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thực hiện chính sách BHXH (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1486	1.001598.H60	Giải quyết hưởng trợ cấp nghỉ DSPHSK sau ốm đau, thai sản, TNLĐ, BNN	758/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thực hiện chính sách BHXH (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1487	1.013809.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1488	1.013811.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1489	1.013813.H60	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1490	1.005399.H60	Trả lại khu vực biển (cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1491	1.005189.H60	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1492	1.005181.H60	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1493	1.004935.H60	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1494	1.009481.H60	Công nhận khu vực biển (cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1495	1.005401.H60	Giao khu vực biển (cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1496	1.005400.H60	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1497	3.000437.H60	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	162c/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1498	1.002409.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1499	1.002373.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y trong trường hợp bị sai sót, thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký	369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1500	1.000969.H60	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1501	1.000942.H60	Trả lại giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1502	1.004929.H60	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá, thuê tàu trần	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1503	1.003741.H60	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá (đối với cơ sở đăng kiểm tàu cá trên địa bàn quản lý trừ cơ sở đăng kiểm tàu cá thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1504	1.000705.H60	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1505	1.013828.H60	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	162c/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1506	2.000472.H60	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1507	3.000435.H60	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1508	3.000436.H60	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	162c/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1509	1.013818.H60	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1510	1.013816.H60	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công chứng (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1511	2.000130.H60	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	194/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1512	1.000159.H60	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam	194/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1513	1.013765.H60	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	194/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1514	1.013767.H60	Giải thể, chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập	194/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Giáo dục, đào tạo với nước ngoài (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1515	1.012655.H60	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung (Cấp Tỉnh)	445/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1516	1.012660.H60	Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt nam (Cấp Tỉnh)	445/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1517	3.000333.H60	Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài	162h/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Lý lịch tư pháp (Bộ Công an)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1518	2.002609.H60	Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao	162/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1519	1.008907.H60	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại	632/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1520	1.008908.H60	Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1521	1.008909.H60	Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1522	1.008910.H60	Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	632/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1523	1.008911.H60	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	632/QĐ-UBND	Tổ chức nước ngoài	Hòa giải thương mại (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1524	1.001238.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	1212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1525	1.014111.H60	Thi tuyển công chức	378/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1526	1.014113.H60	Xét tuyển công chức	378/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1527	1.014116.H60	Tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	378/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1528	3.000496.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung thông tin mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES	90/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1529	1.004819.H60	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES	90/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1530	1.014078.H60	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định	376/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1531	1.014076.H60	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	376/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1532	1.014087.H60	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	376/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1533	1.014090.H60	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	376/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1534	1.014092.H60	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	629/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1535	1.014099.H60	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	376/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1536	1.014100.H60	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	629/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1537	1.014101.H60	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	629/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1538	1.014102.H60	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	629/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1539	1.014104.H60	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	376/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1540	1.014105.H60	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	376/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1541	1.014196.H60	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	583/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1542	1.014197.H60	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	583/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1543	1.014198.H60	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	583/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1544	1.014199.H60	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	583/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1545	1.014200.H60	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	583/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1546	1.014201.H60	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	583/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1547	1.014022.H60	Thả động vật nuôi sinh sản tại cơ sở nuôi, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học về môi trường tự nhiên	90/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1548	1.014190.H60	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa (thẩm quyền của Sở Xây dựng)	671/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1549	1.014191.H60	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa (thẩm quyền của Sở Xây dựng).	671/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1550	1.014192.H60	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa (thẩm quyền của Sở Xây dựng).	671/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1551	1.014217.H60	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)	506/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1552	1.014218.H60	Thủ tục lấy ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thế giới (trường hợp không cấp giấy phép xây dựng)	506/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1553	1.002238.H60	Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm	485/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Mỹ phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1554	1.014119.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VI	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1555	1.014069.H60	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc.	485/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1556	1.014128.H60	Cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án	485/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Khám bệnh, chữa bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1557	3.000507.H60	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương	482/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1558	3.000508.H60	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội	482/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1559	3.000506.H60	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương	482/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1560	1.000665.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu D	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1561	1.000695.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu E	162d/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1562	1.000603.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AK	1364/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1563	1.000432.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AJ	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1564	2.000303.H60	Xuất nhập khẩu Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AI	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1565	1.000694.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AANZ	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1566	1.000676.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1567	2.000260.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu X	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1568	1.000686.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VJ	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1569	1.000664.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VC	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1570	1.000431.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VK	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1571	1.000382.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EAV	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1572	1.000490.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi một chiều mẫu A	209./QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1573	1.000450.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu B	209./QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1574	1.000430.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi)	209./QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1575	1.000398.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu ICO (cho hàng cà phê xuất khẩu)	209./QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1576	1.003477.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Peru	209./QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1577	1.003400.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Thổ Nhĩ Kỳ	209./QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1578	1.002960.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Venezuela	209./QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1579	1.001298.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1580	1.001370.H60	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa	83/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1581	1.001380.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau	83/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1582	1.001383.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O)	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1583	1.003522.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng	491/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1584	2.001372.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1585	1.007968.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu AHK	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1586	1.008361.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1587	1.008667.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1588	1.010056.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	491/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1589	1.010762.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	491/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1590	1.001274.H60	Cấp Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM)	209./QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1591	1.013642.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu GSTP	209./QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1592	1.013643.H60	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu BR9	209./QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1593	1.000366.H60	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1594	1.008882.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	491/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1595	1.014125.H60	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Khoáng sản (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1596	1.014126.H60	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Khoáng sản (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1597	1.014127.H60	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	865/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Khoáng sản (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1598	3.000501.H60	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là tổ chức thuộc địa phương quản lý	484/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1599	1.014203.H60	Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có hoạt động phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc không vì mục đích thương mại (trường hợp cơ sở có đề nghị); Đánh giá định kỳ, đánh giá kiểm soát thay đổi về điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc.	629/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1600	1.014010.H60	Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	629/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1601	1.014011.H60	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	629/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1602	1.014324	Thủ tục thực hiện chính sách bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	633/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1603	1.014193.H60	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	629/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
1604	1.014325	Thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	633/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1605	1.003068.H60	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 04/2018/TT-BYT	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Dược phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1606	1.014329	Cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ sau đầu tư thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	641/QĐ-UBND.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1607	1.014330	Thủ tục Cấp kinh phí hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay thực hiện Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	641/QĐ-UBND.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1608	1.002867.H60	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1609	2.001191.H60	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1610	1.013875.H60	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu .	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1611	1.013870.H60	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế .	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Phòng bệnh (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1612	1.013844.H60	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á-Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1613	1.014319.H60	THỦ TỤC TUYỂN CHỌN KIẾN TRÚC SƯ TRƯỞNG CẤP BỘ, CẤP TỈNH, DỰ ÁN	714/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1614	1.014138.H60	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1615	1.014140.H60	Thủ tục thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và người tham gia bảo hiểm y tế	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam	Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1616	1.014139.H60	Ký phụ lục hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	713/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1617	1.014137.H60	Thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế	713/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1618	2.002726.H60	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1619	2.002727.H60	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1620	1.014339.H60	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	791/QĐ-UBND..	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1621	2.002725.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	162d/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đầu tư tại Việt nam (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1622	3.000499.H60	Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	629/QĐ-UBND.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1623	1.014156.H60	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	728/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1624	1.014158.H60	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	728/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
1625	1.014155.H60	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	728/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
1626	1.014157.H60	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	728/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
1627	1.014159.H60	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	728/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1628	1.014290.H60	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1629	1.013987.H60	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn đối với các công trình dầu khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	162b/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Dầu khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1630	1.014267.H60	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1631	1.014269.H60	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1632	1.014270.H60	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1633	1.014272.H60	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1634	1.014274.H60	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1635	1.014276.H60	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1636	1.014277.H60	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1637	1.014278.H60	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1638	1.014295.H60	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1639	1.014279.H60	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1640	1.014280.H60	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1641	1.014281.H60	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1642	1.014282.H60	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1643	1.014283.H60	Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1644	1.014260.H60	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1645	1.014261.H60	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1646	1.014262.H60	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1647	1.014263.H60	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1648	1.014264.H60	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1649	1.014268.H60	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1650	1.014271.H60	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1651	1.014273.H60	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1652	1.014257.H60	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1653	1.014265.H60	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1654	1.014289.H60	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1655	1.014256.H60	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1656	1.014291.H60	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1657	1.014292.H60	Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1658	1.014266.H60	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	729/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1659	1.014333.H60	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập	773/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1660	1.014334.H60	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong trường trung học phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, trường trung học phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	773/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	Công khai
1661	1.014359.H60	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	845/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1662	2.002812.H60	Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	846/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1663	2.002813.H60	Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	846/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1664	1.014378	Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm cây ăn quả có múi	867/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	Hỗ trợ đầu tư (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1665	2.002811.H60	Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	846/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1666	1.014395	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh	897/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1667	1.014316.H60	Hỗ trợ chi phí	1011/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Hỗ trợ đầu tư (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1668	1.014394.H60	Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	1125/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1669	1.014392.H60	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1369/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1670	1.014389.H60	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	1125/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1671	1.014390.H60	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	1369/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1672	1.014393.H60	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển (Sở Khoa học và Công nghệ)	1125/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1673	1.014388.H60	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	1125/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1674	1.014383.H60	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	1125/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1675	1.014391.H60	Cấp Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1369/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1676	1.014352.H60	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia	787/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Lao động (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
1677	1.000421.H60	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa	1212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1678	1.001335.H60	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước	1212/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Công nghiệp tiêu dùng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1679	2.002755.H60	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh	1213/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Chính sách (Bộ Quốc phòng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1680	2.002757.H60	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã tử trận) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh	1213/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Chính sách (Bộ Quốc phòng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1681	1.012507.H60	Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	1362/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đấu thầu (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1682	1.014438.H60	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	1369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1683	1.014439.H60	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo	1369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1684	1.014440.H60	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	1369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1685	1.014431.H60	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh	1369/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1686	1.014432.H60	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	493/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1687	1.014433.H60	Thủ tục công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	493/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1688	1.014435.H60	Thủ tục công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	493/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1689	1.014436.H60	Thủ tục công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	493/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1690	1.014437.H60	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	493/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1691	1.014445.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 268/2025/NĐ-CP)	493/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1692	1.014446.H60	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 268/2025/NĐ-CP)	493/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1693	1.014444.H60	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước	493/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1694	1.014451.H60	Thủ tục đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.	493/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1695	1.014452.H60	Thủ tục sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.	493/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1696	1.014454.H60	Thủ tục đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher.	1369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1697	1.014460.H60	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	3659/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1698	1.014459.H60	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	3659/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1699	1.014461.H60	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	3659/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1700	1.014472	Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững, Xây dựng nông thôn mới	1343/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1701	1.014466.H60	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	1516/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1702	1.014526.H60	Thủ tục thực hiện điều chỉnh, chấm dứt thực hiện hợp đồng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (cấp tỉnh)	1574/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1703	1.014525.H60	Thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (cấp tỉnh)	1574/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1704	1.014144.H60	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	1577/QDD-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1705	1.014536.H60	Thủ tục hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học tại Việt Nam (cấp tỉnh)	1673/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1706	1.014537.H60	Thủ tục hỗ trợ phát triển tạp chí khoa học (cấp tỉnh)	1673/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1707	1.014538.H60	Thủ tục hỗ trợ hoạt động sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật hoặc hợp lý hóa sản xuất (cấp tỉnh)	1673/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1708	1.014539.H60	Thủ tục hỗ trợ hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phổ biến tri thức (cấp tỉnh)	1673/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1709	1.014540.H60	Thủ tục hỗ trợ thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)	1673/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1710	1.014542.H60	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu viên sau tiến sĩ (cấp tỉnh)	1673/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1711	1.014541.H60	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ và học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ (cấp tỉnh)	1673/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1712	1.014544.H60	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nhà khoa học xuất sắc có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (cấp tỉnh)	1673/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1713	1.014547.H60	Thủ tục hỗ trợ mời nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn (cấp tỉnh)	1673/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1714	1.014549.H60	Thủ tục hỗ trợ tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế (cấp tỉnh)	1673/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1715	1.014551.H60	Thủ tục hỗ trợ công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế (cấp tỉnh)	1673/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1716	1.014553.H60	Thủ tục hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng (cấp tỉnh)	1673/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hoạt động khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1717	1.014565.H60	Đăng ký kinh doanh lần đầu, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, đăng ký cấp lại, hiệu đính thông tin đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học công nghệ, chi nhánh của tổ chức khoa học công nghệ	1696/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Khoa học công nghệ (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1718	1.014566.H60	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký, chấm dứt kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1696/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Khoa học công nghệ (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1719	1.014567.H60	Đề nghị thu hồi giấy tờ trong trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của tổ chức khoa học và công nghệ là giả mạo	1696/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Khoa học công nghệ (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1720	1.014610.H60	Thủ tục bồi hoàn chi phí thực hiện việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc Việt Nam từ nước ngoài về nước (cấp tỉnh)	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1721	1.014608.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyên gia giám định di vật, cổ vật	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1722	1.014614.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư kinh doanh di vật, cổ vật	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1723	1.014630.H60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	90/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1724	1.014612.H60	Thủ tục cấp giấy phép làm bản sao di sản tư liệu được ghi vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu (cấp tỉnh)	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1725	1.014611.H60	Thủ tục cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1726	1.014616.H60	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1727	1.014609.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyên gia giám định di vật, cổ vật	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1728	1.014615.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư kinh doanh di vật, cổ vật	06/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1729	1.014613.H60	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	06/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1730	2.002820.H60	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	47/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1731	2.002819.H60	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA)	90/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1732	1.014605.H60	Cấp, cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng	90/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1733	1.014629.H60	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, giải thể hoặc phá sản	70/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1734	2.002824.H60	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	72/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1735	2.002825.H60	Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	72/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1736	2.002826.H60	Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	72/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1737	2.002828.H60	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	72/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1738	2.002827.H60	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	72/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1739	1.014037.H60	Thủ tục công bố tiêu chuẩn chất lượng vị thuốc cổ truyền, dược liệu	71/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Y Dược cổ truyền (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh	Công khai
1740	1.014738	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác	125/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1741	1.014739	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030	122/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1742	1.014766	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác	125/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1743	1.014674.H60	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	140/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1744	1.014675.H60	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	140/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1745	1.014679.H60	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	140/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1746	1.014676.H60	Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	140/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1747	1.014677.H60	Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	140/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1748	1.014678.H60	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp))	140/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	An toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1749	1.014680.H60	Thủ tục tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang"	141/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
1750	2.002840.H60	Thủ tục hỗ trợ sáng tác tác phẩm văn học (cấp tỉnh)	203/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Văn học (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1751	2.002839.H60	Thủ tục lựa chọn đề cương đề hỗ trợ viết, sáng tác tác phẩm văn học (cấp tỉnh)	203/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Văn học (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1752	1.014722.H60	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	205/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1753	1.014726.H60	Thủ tục cấp điều chỉnh Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	205/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1754	1.014733.H60	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	205/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1755	1.014746.H60	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm (Cấp tỉnh)	204/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1756	1.014747.H60	Hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề (Cấp tỉnh)	204/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1757	1.014748.H60	Hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	204/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1758	1.014749.H60	Thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm (Cấp tỉnh)	204/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1759	1.014750.H60	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	204/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1760	1.014751.H60	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	204/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1761	1.014752.H60	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	204/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1762	1.014753.H60	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (Cấp tỉnh)	204/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1763	1.014754.H60	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động (Cấp tỉnh)	204/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1764	1.014729.H60	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	205/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1765	2.002836.H60	Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	205/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1766	1.014727.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	205/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1767	1.014720.H60	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện	205/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1768	2.002834.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	205/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1769	1.014710.H60	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	205/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hóa chất (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1770	1.014818.H60	Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	284/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	công nghiệp hỗ trợ (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1771	1.014820.H60	Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	284/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	công nghiệp hỗ trợ (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1772	1.014776.H60	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Hợp tác xã; Đảng viên	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1773	2.001427.H60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1774	1.002560.H60	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	277/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1775	2.002842.H60	Đề nghị hoàn trả số tiền thuê lại đất mà chủ đầu tư đã giảm cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê đất, thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ	294/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Hỗ trợ doanh nghiệp (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1776	1.014833.H60	Cấp lại Giấy phép tiếp cận nguồn gen	343/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1777	2.002847.H60	Thủ tục đăng ký hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập	344/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Viễn thông và Internet (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1778	1.014861.H60	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sản xuất kênh chương trình chuyên quảng cáo (cấp tỉnh)	368/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1779	1.014786.H60	Khai thác thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản (cấp Tỉnh)	431/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1780	1.014787.H60	Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản (cấp Tỉnh)	431/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1781	1.014788.H60	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cấp Tỉnh)	431/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1782	1.014789.H60	Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản (cấp Tỉnh)	431/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1783	1.014847.H60	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	431/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1784	1.014882.H60	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	441/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1785	1.014888.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	441/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1786	1.014889.H60	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	441/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1787	1.014891.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	441/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1788	1.014892.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	441/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1789	1.014893.H60	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	441/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1790	1.014894.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	441/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1791	1.014895.H60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	441/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1792	1.014896.H60	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	441/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1793	1.014897.H60	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	441/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1794	1.014716.H60	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành hoặc đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	369/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1795	2.002835.H60	Đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1796	1.014346.H60	Giao nộp, thu nhận thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản (cấp tỉnh)	1069/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Đảng viên	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1797	1.014779.H60	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1798	1.014778.H60	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	369/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1799	1.014777.H60	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	369/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1800	1.014920.H60	Đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	462/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công nghệ thông tin, điện tử (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1801	1.014921.H60	Đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	462/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công nghệ thông tin, điện tử (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1802	1.014922.H60	Đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	462/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công nghệ thông tin, điện tử (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1803	1.014923.H60	Đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	462/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công nghệ thông tin, điện tử (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1804	1.014913.H60	Kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhóm 2 nhập khẩu	464/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1805	2.001272.H60	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào	83/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thương mại biên giới và miền núi (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1806	1.014938.H60	THỦ TỤC CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) QUỸ; ĐỔI TÊN QUỸ (Cấp tỉnh)	475/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1807	1.014937.H60	THỦ TỤC CÔNG NHẬN QUỸ ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ; CÔNG NHẬN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ KHI THAY ĐỔI, BỔ SUNG THÀNH VIÊN HOẶC HẾT NHIỆM KỲ (Cấp tỉnh)	475/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1808	1.014936.H60	THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ CÔNG NHẬN ĐIỀU LỆ QUỸ (Cấp tỉnh)	475/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1809	1.014939.H60	THỦ TỤC CHO PHÉP QUỸ HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI SAU KHI BỊ ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG (Cấp tỉnh)	475/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1810	1.014940.H60	THỦ TỤC HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, MỞ RỘNG PHẠM VI HOẠT ĐỘNG QUỸ (Cấp tỉnh)	475/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1811	1.014965.H60	Thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp thôi hành nghề Quản tài viên theo nguyện vọng cá nhân	588/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1812	1.014966.H60	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp bị thu hồi chứng chỉ hành nghề	588/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Quản tài viên (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1813	1.014958.H60	Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp	587/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1814	1.014967.H60	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	885/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1815	1.014968.H60	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	885/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1816	1.014969.H60	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	885/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai
1817	1.015016.H60	Thủ tục giải quyết khiếu nại liên quan đến sở hữu công nghiệp	1068/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Tuyên Quang	Cấp Tỉnh	Công khai

